

Số: **04** /BC-BKS

Thừa Thiên Huế, ngày **17** tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;
Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 32 và Điều 33 Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - Chi nhánh Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

1. Thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2020 được đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây bầu ra, bao gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| + Ông Phan Tuấn Anh | - Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Nguyễn Công Định | - Thành viên Ban kiểm soát |
| + Bà Lê Thị Hoàng Diệu | - Thành viên Ban kiểm soát |

Năm 2019, Ban kiểm soát luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và luôn đặt lợi ích của công ty, lợi ích của cổ đông lên trên hết. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, xem xét báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; Thẩm tra các báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; Phối hợp các phòng, bộ phận Kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu



[Handwritten signature]

tư dự án; Thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát đã tham gia họp giao ban định kỳ của Ban Điều hành và các phiên họp HĐQT, xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư xây dựng, mua sắm TSCĐ và một số công tác khác của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán; Trung tâm lưu ký chứng khoán VN và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội được thực hiện theo đúng quy định.

- Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát còn tham gia các khóa đào tạo về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước.

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã ban hành 10 báo cáo, phối hợp với các phòng thành lập 2 đoàn kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp cung ứng dịch vụ tàu biển và Xí nghiệp Cơ giới. Qua quá trình kiểm tra đã tiến hành rà soát các quy định về hoạt động của các Xí nghiệp và đưa ra các kiến nghị về một số tồn tại nhằm giúp các Xí nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2019, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và của Ban Tổng Giám đốc.

2. Thù lao của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với mức thù lao như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Mức thù lao	Năm 2019
1	Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao
2	Nguyễn Công Định	Thành viên	1.500.000 đồng	18.000.000 đồng
3	Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao

II. Báo cáo kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đạt và vượt kế hoạch chỉ tiêu của Tổng công ty giao, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 2,665 triệu tấn, đạt 121% so với kế hoạch năm 2019 (2.2 tr tấn) và doanh thu hoạt động SXKD đạt 175 tỷ đồng đạt 129% so với kế hoạch giao (135 tỷ đồng), cụ thể:

Bảng tổng hợp sản lượng, doanh thu năm 2019 như sau:

stt	Mặt hàng	Sản lượng đvị tấn	Doanh thu			Tổng doanh thu
			Xếp dỡ	Hàng hải	Khác	
1	Nhựa đường	18.663	430.221.960	461.096.194		891.318.154
2	Titan	28.712	941.708.091	237.387.611		1.179.095.702
3	Hàng khác	13.396	1.463.521.393	590.252.939		2.053.774.332
4	Cát trắng	216.200	3.983.034.618	2.574.625.506		6.557.660.124
5	Clinker	418.366	10.735.360.920	2.238.440.481		12.973.801.401
6	Than	542.094	16.673.862.307	1.477.687.546		18.151.549.853
7	Dăm gỗ	1.428.416	62.038.691.892	15.485.265.156		77.523.957.048
8	DT khác				3.367.868.464	3.367.868.464
9	DT Vận chuyển				3.624.648.088	3.624.648.088
10	DT thuê bãi				4.191.943.149	4.191.943.149
11	DT Du lịch				19.664.480.232	19.664.480.232
12	DT Xăng dầu				25.202.610.823	25.202.610.823
Tổng		2.665.847	96.266.401.181	23.064.755.433	55.736.269.925	175.382.707.370

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

Ban Kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tiến hành kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Bảng kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán. Sau khi xem xét, thẩm tra Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

2.1. Kết quả giám sát hoạt động tài chính năm 2019

Qua quá trình kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các báo cáo của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đúng quy định.

Thực hiện nghĩa vụ Ngân sách với Nhà nước được thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời.

Ý kiến của Đoàn kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc đúng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và quy định pháp lý trong việc lập và trình báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

2.2. Các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính năm 2019

Tóm tắt Bảng cân đối kế toán:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2018	Thay đổi	% thay đổi
TÀI SẢN	675.122.072.736	501.825.926.856	173.296.145.880	135%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	140.494.101.684	113.246.870.060	27.247.231.624	124%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	69.186.448.041	57.552.675.526	11.633.772.515	120%
1. Tiền	19.587.530.545	6.545.278.266	13.042.252.279	299%
2. Các khoản tương đương tiền	49.598.917.496	51.007.397.260	(1.408.479.764)	97%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
III. Các khoản phải thu NH	49.919.335.331	43.941.715.489	5.977.619.842	114%
1. Phải thu ngắn hạn của KH	24.278.359.940	18.544.669.093	5.733.690.847	131%
2. Trả trước cho người bán NH	8.670.830.391	5.700.076.756	2.970.753.635	152%
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.500.000.000	1.500.000.000		100%
6. Phải thu ngắn hạn khác	18.691.502.559	21.317.002.199	(2.625.499.640)	88%
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(3.221.357.559)	(3.120.032.559)	(101.325.000)	103%
IV. Hàng tồn kho	4.832.899.616	4.552.838.751	280.060.865	106%
1. Hàng tồn kho	4.832.899.616	4.552.838.751	280.060.865	106%
V. Tài sản ngắn hạn khác	16.555.418.696	7.199.640.294	9.355.778.402	230%
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	229.531.715	222.512.591	7.019.124	103%
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	16.323.881.418	6.959.360.552	9.364.520.866	235%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	2.005.563	17.767.151	(15.761.588)	11%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	534.627.971.052	388.579.056.796	146.048.914.256	138%
II. Tài sản cố định	278.800.897.778	304.084.597.014	(25.283.699.236)	92%
1. Tài sản cố định hữu hình	278.747.961.355	304.066.179.766	(25.318.218.411)	92%
- Nguyên giá	663.805.551.673	668.164.644.154	(4.359.092.481)	99%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(385.057.590.318)	(364.098.464.388)	(20.959.125.930)	106%
3. Tài sản cố định vô hình	52.936.423	18.417.248	34.519.175	287%
- Nguyên giá	184.609.600	131.969.600	52.640.000	140%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(131.673.177)	(113.552.352)	(18.120.825)	116%

IV. Tài sản dở dang dài hạn	250.831.818.855	77.522.466.864	173.309.351.991	324%
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	250.831.818.855	77.522.466.864	173.309.351.991	324%
VI. Tài sản dài hạn khác	4.995.254.419	6.971.992.918	(1.976.738.499)	72%
1. Chi phí trả trước dài hạn	4.995.254.419	6.971.992.918	(1.976.738.499)	72%
NGUỒN VỐN	675.122.072.736	501.825.926.856	173.296.145.880	135%
C. NỢ PHẢI TRẢ	311.977.139.729	148.051.737.583	163.925.402.146	211%
I. Nợ ngắn hạn	80.526.499.204	74.394.814.177	6.131.685.027	108%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	2.088.653.550	10.778.933.132	(8.690.279.582)	19%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	44.703.028	43.039.782	1.663.246	104%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.592.984.106	2.020.947.161	572.036.945	128%
4. Phải trả người lao động	10.252.577.496	8.770.772.315	1.481.805.181	117%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.110.858.156	81.148.574	2.029.709.582	2601%
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	774.854.649	831.053.544	(56.198.895)	93%
9. Phải trả ngắn hạn khác	55.240.871.221	49.368.553.069	5.872.318.152	112%
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.428.785.343	1.195.686.707	2.233.098.636	287%
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	922.023.142	1.304.679.893	(382.656.751)	71%
II. Nợ dài hạn	231.450.640.525	73.656.923.406	157.793.717.119	314%
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	68.730.649.319	73.656.923.406	(4.926.274.087)	93%
8. Vay và nợ thuê tài chính DH	162.719.991.207	-	162.719.991.207	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	363.144.933.007	353.774.189.273	9.370.743.734	103%
I. Vốn chủ sở hữu	363.144.933.007	353.774.189.273	9.370.743.734	103%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	324.054.150.000	324.054.150.000	-	100%
8. Quỹ đầu tư phát triển	13.991.192.465	7.250.258.119	6.740.934.346	193%
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25.099.590.542	22.469.781.154	2.629.809.388	112%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước			-	
- LNST chưa phân phối kỳ này	25.099.590.542	22.469.781.154	2.629.809.388	112%

Tóm tắt Bảng kết quả sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018	Thay đổi	% thay đổi
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.382.707.370	145.905.891.424	29.476.815.946	120%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	175.382.707.370	145.905.891.424	29.476.815.946	120%
4. Giá vốn hàng bán	116.698.481.190	93.464.546.186	23.233.935.004	125%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	58.684.226.180	52.441.345.238	6.242.880.942	112%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.151.296.767	3.159.772.045	(1.008.475.278)	68%
7. Chi phí tài chính	4.826.876	10.013.897	(5.187.021)	48%
- Trong đó: Chi phí lãi vay				
8. Chi phí bán hàng	1.807.270.821	1.466.345.104	340.925.717	123%

9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.950.103.011	25.354.861.838	1.595.241.173	106%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	32.073.322.239	28.769.896.444	3.303.425.795	111%
11. Thu nhập khác	896.414.142	9.749.166.975	(8.852.752.833)	9%
12. Chi phí khác	605.134.739	10.369.062.890	(9.763.928.151)	6%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	291.279.403	(619.895.915)	911.175.318	-47%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	32.364.601.642	28.150.000.529	4.214.601.113	115%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.265.011.100	5.680.219.375	1.584.791.725	128%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	25.099.590.542	22.469.781.154	2.629.809.388	112%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)				
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)				

Các khoản mục doanh thu bán hàng:

Stt	DOANH THU	Năm 2019	Năm 2018	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu dịch vụ kho	143.477.000	722.777.000	(579.300.000)	20%
2	Doanh thu dịch vụ khác - cước đánh tầy	292.175.298	213.684.418	78.490.880	137%
3	Doanh thu dịch vụ phí hàng hải-đồ rác	344.692.956	512.916.692	(168.223.736)	67%
4	Doanh thu hàng thông qua cảng	507.895.259	601.482.049	(93.586.790)	84%
5	Doanh thu dịch vụ phí hàng hải-cởi buộc dây	619.033.348	578.555.634	40.477.714	107%
6	Doanh thu dịch vụ CC nước	646.744.085	652.100.487	(5.356.402)	99%
7	Doanh thu xe qua cân	1.068.739.123	1.193.298.790	(124.559.667)	90%
8	Doanh thu dịch vụ khác - xe ra vào cảng	1.198.062.375	648.526.449	549.535.926	185%
9	Doanh thu dịch vụ phí hàng hải-phụ phí vệ sinh	1.498.389.450	1.327.728.300	170.661.150	113%
10	Doanh thu dịch vụ CC điện	2.320.545.456	2.045.307.377	275.238.079	113%
11	Doanh thu dịch vụ vận tải - khác	3.420.506.036	3.638.534.710	(218.028.674)	94%
12	Doanh thu dịch vụ bãi	4.069.365.682	5.184.400.249	(1.115.034.567)	78%
13	Doanh thu dịch vụ lai dắt - tàu CM01	4.967.562.874	4.522.605.090	444.957.784	110%
14	Doanh thu dịch vụ khác - xe ủi	5.476.900.000	3.957.586.500	1.519.313.500	138%
15	Doanh thu dịch vụ lai dắt - tàu CM02	6.852.670.060	5.468.567.158	1.384.102.902	125%
16	Doanh thu dịch vụ xếp dỡ - cầu tàu	7.217.644.542	5.049.105.922	2.168.538.620	143%
17	Doanh thu dịch vụ khác - khách qua cảng	12.520.741.089	9.080.695.997	3.440.045.092	138%
18	Doanh thu dịch vụ khác - doanh thu khác	12.773.805.660	6.284.638.627	6.489.167.033	203%
19	Doanh thu dịch vụ cầu bến	15.653.985.561	15.956.568.246	(302.582.685)	98%
20	Doanh thu dịch vụ xếp dỡ - cầu bờ	25.037.484.197	20.259.896.238	4.777.587.959	124%
21	Doanh thu kinh doanh xăng	25.203.019.921	15.791.840.783	9.411.179.138	160%

	dầu				
22	Doanh thu dịch vụ xếp dỡ - băng tải	43.549.267.398	42.274.432.283	1.274.835.115	103%
	TỔNG DOANH THU	175.382.707.370	145.965.248.999	29.417.458.371	120%

Các khoản mục giá vốn bán hàng:

Stt	NỘI DUNG	NĂM 2019	NĂM 2018	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Giá vốn d vụ phí hàng hải	24.400.000	29.882.000	(5.482.000)	82%
2	Giá vốn d vụ xe qua cầu	88.054.430	165.190.987	(77.136.557)	53%
3	Giá vốn dịch vụ tiền nước	247.460.699	255.159.397	(7.698.698)	97%
4	Giá vốn dịch vụ tiền điện	1.496.338.681	1.281.618.066	214.720.615	117%
5	Giá vốn dịch vụ vận tải	3.509.249.875	3.819.977.840	(310.727.965)	92%
6	Giá vốn dịch vụ kho bãi	8.932.866.135	8.876.832.125	56.034.010	101%
7	Giá vốn dịch vụ lai dắt	9.016.002.888	7.649.460.291	1.366.542.597	118%
8	Giá vốn dịch vụ cầu bến	14.384.704.421	10.406.779.990	3.977.924.431	138%
9	Giá vốn dịch vụ khác	18.162.589.329	10.404.511.627	7.758.077.702	175%
10	Giá vốn DV KD xăng dầu	23.839.276.867	14.948.590.250	8.890.686.617	159%
11	Giá vốn dịch vụ xếp dỡ	37.044.064.325	35.632.107.249	1.411.957.076	104%
	Tổng cộng	116.745.007.650	93.470.109.822	23.274.897.828	125%

Các khoản mục chi phí:

Stt	NỘI DUNG	NĂM 2019	NĂM 2018	CHÊNH LỆCH	T.LỆ
1	CP S chữa thường xuyên	66.156.630	200.858.722	(134.702.092)	33%
2	Chi phí vật liệu quản lý	211.735.467	366.974.540	(155.239.073)	58%
3	Chi phí khánh tiết, hội họp	220.510.913	102.534.167	117.976.746	215%
4	Chi phí văn phòng khác	223.284.604	242.936.198	(19.651.594)	92%
5	Chi phí điện thoại	292.792.003	288.549.076	4.242.927	101%
6	Chi phí đồ dùng v phòng	449.064.661	544.935.901	(95.871.240)	82%
7	Chi phí đồ dùng sc xe VP	458.714.119	418.834.057	39.880.062	110%
8	Chi phí xăng dầu xe VP	680.699.215	747.082.703	(66.383.488)	91%
9	Chi phí công tác	717.239.733	1.011.436.859	(294.197.126)	71%
10	Chi phí tiếp khách	1.485.717.168	1.411.805.359	73.911.809	105%
11	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.066.333.613	1.984.936.346	81.397.267	104%
12	Chi phí bằng tiền khác	5.105.522.058	4.929.395.042	176.127.016	104%
13	Chi phí nhân viên quản lý	14.999.436.682	13.160.165.075	1.839.271.607	114%
	Tổng chi phí quản lý	26.977.206.866	25.410.444.045	1.566.762.821	106%

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	NĂM 2019	NĂM 2018	Ghi chú
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0.21	0.23	
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0.79	0.77	
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	0.86	0.42	

	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0.46	0.30	
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	0.54	0.70	
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.68	1.46	
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.74	1.52	
4	Hiệu quả				
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0.037	0.045	
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	0.143	0.154	
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	0.069	0.064	

Căn cứ các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát có một số phân tích nhận xét như sau:

a. Phân tích Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền tăng 120% do cuối năm do đơn vị chuẩn bị nguồn tiền để thanh toán lương trong dịp tết âm lịch 2019 và thanh toán một số khoản nợ phải trả khách hàng.

Chỉ tiêu các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng tăng 131% so với đầu năm tương ứng với số tiền 5,7 tỷ đồng nguyên nhân do doanh thu trong tháng 12/2019 phát sinh 22 tỷ đồng tăng so với các tháng còn lại nên khách hàng chưa thanh toán kịp trong năm 2019.

Chỉ tiêu phải trả ngắn hạn tăng 155% so với đầu năm tương ứng 3,1 tỷ đồng đây là số tiền phải trả cho Công ty Phú Xuân thi công Bến số 02 số tiền là 6,4 tỷ đồng và Công ty CP 1-5 với số tiền 1,2 tỷ đồng và một số khách hàng khác.

Chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khác giảm còn 88% so với năm trước nguyên nhân do trong năm có thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng đường trục chính Cảng Chân Mây 2,7 tỷ đồng.

Hàng tồn kho của Công ty không có biến động nhiều so với đầu năm. Giá trị tồn kho khoảng 4,8 tỷ đồng, đây là những loại vật tư, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, xăng dầu... dùng thường xuyên chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Nộp ngân sách năm 2019, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước đạt 7,4 tỷ đồng. Trong đó: Thuế TNDN là 6,7 tỷ đồng, thuế TNCN là 581 triệu đồng, thuế môn bài là 6 triệu đồng và các loại thuế khác 44 triệu đồng.

Chỉ tiêu thuế GTGT còn được khấu trừ hiện tại -16,3 tỷ đồng đây là khoản tiền phát sinh từ các đợt nghiệm thu dự án Bến số 02. Số thuế GTGT này sẽ được khấu trừ cân đối với khoản thuế GTGT phải nộp trong các năm tiếp theo.

Chỉ tiêu tài sản cố định giảm -25.294 triệu đồng so với đầu năm do trong năm tiền khấu hao TSCĐ 25.294 triệu tỷ đồng, đồng thời có giảm nguyên giá TSCĐ 4.359 triệu đồng và giảm khấu hao TSCĐ 4.335 triệu đồng do thanh lý tài sản trong năm theo kế hoạch được duyệt.

Chỉ số về tài sản dài hạn tăng 321% so với đầu năm tương ứng 171 tỷ đồng nguyên nhân là các khoản đầu tư xây dựng cơ bản dở dang trong các dự án như: Dự án Bến số 02 được nghiệm thu qua các đợt là 234 tỷ đồng, Công trình mở rộng kho bãi 9 tỷ đồng, Công trình sửa chữa Bến số 1 hạng mục bọc đầu cọc 4 tỷ đồng và một số công trình khác.

Chỉ tiêu nợ phải trả trong ngắn hạn tăng không đáng kể chỉ 102% so với đầu năm. Đáng chú ý một số chỉ tiêu có biến động lớn như phải trả ngắn hạn người bán giảm 8,7 tỷ đồng do trong năm Công ty đã thanh toán cho Cty Quantum 3,4 tỷ đồng, Cty Phú Xuân 5,8 tỷ đồng.

Khoản phải trả ngắn hạn khác tăng 112% so với đầu năm tương ứng 5,8 tỷ đồng do các khoản phải trả như: Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam – lãi: 16,6 tỷ đồng; Trả nợ ngân sách UBND Tỉnh: 8,5 tỷ đồng; Trả cổ tức năm 2017+2018: 29,8 tỷ đồng còn nợ Tổng công ty.

Chỉ tiêu nợ phải trả trong dài hạn tăng 318% so với đầu năm là do khoản ứng trước của hãng tàu caribbean khấu trừ còn 68,7 tỷ đồng và tiền vay Ngân hàng Công thương cho giải ngân hạng mục Bến số 02: 165 tỷ đồng.

Tính đến cuối năm 2019 quỹ khen thưởng, phúc lợi còn tồn: 922 triệu đồng. Nguồn vốn chủ sở hữu cuối năm 2019 là 363 tỷ đồng, bao gồm: Vốn góp của chủ sở hữu: 324 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển 13 tỷ đồng, lợi nhuận năm 2019: 25 tỷ đồng.

b. Phân tích kết quả kinh doanh trong năm 2019

Năm 2019, doanh thu đơn vị đạt và vượt kế hoạch đề ra, tăng 120% so với cùng kỳ. Với kết quả hoạt động SXKD đạt được trong năm 2019 đã cho thấy sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty.

Qua các chỉ số phân tích trong bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị cho thấy doanh thu năm 2019 đạt 175 tỷ tăng 120% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 25 tỷ đồng và tăng 112% so với cùng kỳ xuất phát từ một số nguyên nhân chính sau:

Chi phí giá vốn hàng bán tăng 125% so với cùng kỳ là do trong kỳ đơn vị tăng tài sản cố định từ việc đầu tư giai đoạn 2 dự án Nâng cấp bến số 1, mua thêm cần cẩu 100 tấn và một số tài sản khác. Cùng với đó, chi phí bán hàng tăng 125%, chi phí quản lý tăng 6% so với cùng kỳ đó là những nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận không tăng tương xứng với tỷ lệ tăng doanh thu.

c. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Nhìn chung, năm 2019 các chỉ tiêu tài chính của Công ty đã đạt và vượt mức kế hoạch, kết quả tài chính đảm bảo được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo đảm và phát triển.

Tuy nhiên, xét về chỉ số khả năng thanh toán là để đo lường khả năng doanh nghiệp đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn, nếu đạt ở mức 2-3 lần được xem là tốt nhưng hiện nay chỉ số này công ty chỉ đạt khoảng 1,7 lần điều này cho thấy thời gian đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của công ty sẽ gặp khó khăn, vì vậy công ty cần phải có những đối sách mới để đạt hệ số cao hơn.

III. Đánh giá tình hình đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản

Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty triển khai đang được tiến hành thuận lợi, đúng tiến độ cũng như đảm bảo chất lượng yêu cầu. Tình hình giải ngân của các dự án cụ thể như sau:

Stt	Tên dự án	Dự án được duyệt		Lũy kế đến năm 2018	Thực hiện năm 2019		Kế hoạch năm 2020	
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Giải ngân	Thực hiện	Giải ngân	Tổng (triệu đồng)	Nguồn vốn
Tổng cộng (A+B)		906.341		110.782	201.814	191.238	137.801	
A	Các dự án nhóm B	848.061		80.188	191.304	184.457	123.881	
1	Tên dự án: Dự án Bến số 2	848.061	Vốn tự có và vốn vay					Vốn tự có và vốn vay
		384.270		80.188	191.304	184.457	123.881	
B	Các dự án nhóm C	58.280		30.594	10.510	6.781	13.920	
I	Dự án chuyển tiếp	58.280		30.594	10.510	6.781	13.120	
1	Dự án: Nâng cấp Bến số 1 – Cảng Chân Mây (Bổ sung thêm 2 trụ neo 200 tấn)	32.480	Vốn huy động	25.778	-	-	319	
2	Dự án các hạng mục phục vụ SXKD	25.800		4.816	10.510	6.781	12.801	
2.1	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	4.300	Vốn tự có	334	-	-	3.966	Vốn vay
2.2	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi bến số 1 – Cảng Chân Mây	16.500	Vốn tự huy động	4.482	10.510	6.781	4.096	Vốn tự có
2.3	Nhà kho 2500 m ²	5.000	Vốn tự có	-	-	-	4.739	Vốn huy động

II	Dự án thực hiện trong năm						800	
1	Mua sắm 02 xe múc gàu 0.5m ³	800	Vốn tự có		-	-	800	Vốn tự có

IV. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và hiệu quả. Trong năm 2019, HĐQT đã hoàn thành việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt kế hoạch đề ra.

Hội đồng quản trị tiến hành kiểm tra, thẩm định và đưa ra các quyết sách quan trọng trong việc đầu tư Dự án Bến số 2 – Cảng Chân Mây và các dự án khác được diễn ra theo đúng tiến độ. Các chính sách của HĐQT mang tính định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường, đã ban hành 22 Nghị quyết, 07 Quyết định và 8 thông báo, tờ trình và văn bản khác đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các văn bản đã ban hành cụ thể:

TỔNG HỢP NGHỊ QUYẾT NĂM 2019 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP CẢNG CHÂN MÂY

Stt	Ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung văn bản
1	03/QĐ-HĐQT	17/01/2019	Vv thông qua báo cáo tài chính quý 4 năm 2018
2	04/NĐ-HĐQT	11/03/2019	Vv thông qua chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	05/NĐ-HĐQT	12/03/2019	Vv thông qua báo cáo tài chính năm 2018
4	06A/NQ-HĐQT	28/03/2019	Vv thông qua kế hoạch sửa chữa, bảo trì Công trình: Bến số 1- Cảng Chân Mây
5	14/NQ-HĐQT	18/04/2019	Vv thông qua báo cáo tài chính quý 1 năm 2019
6	15/NĐ-HĐQT	26/04/2019	Vv bổ nhiệm lại chức danh phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

7	16/NĐ-HĐQT	17/05/2019	Vv thông qua chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án "Câu lạc bộ thủy thủ Cảng Chân Mây"
8	17/NQ-HĐQT	23/05/2019	Vv thanh lý tài sản và phê duyệt giá khởi điểm
9	18/NQ-HĐQT	30/05/2019	Vv tách phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
10	20/NĐ-HĐQT	06/06/2019	Vv nhân sự trưởng phòng và phó trưởng phòng Tổ chức Lao động và Tiền lương
11	22/NQ-HĐQT	03/07/2019	Vv lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 6 tháng đầu năm 2019 và BCTC năm 2019
12	23/NQ-HĐQT	18/07/2019	Vv thông qua báo cáo tài chính quý 2 năm 2019
13	24/NQ-HĐQT	12/08/2019	Vv thông qua báo tài chính 6 tháng đầu năm 2019
14	25/NQ-HĐQT	20/08/2019	Vv phê duyệt giãn tiến độ đầu tư. Dự án: Đầu tư xây dựng bến số 2 - Cảng Chân Mây
15	26/NQ-HĐQT	20/08/2019	Vv phê duyệt mức lương tối thiểu trong Hệ thống thang lương bảng lương của Công ty
16	27/NQ-HĐQT	30/08/2019	Vv chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền
17	28/NQ-HĐQT	09/09/2019	Vv phê duyệt giãn tiến độ đầu tư. Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng phụ vụ mở rộng kho bãi bến số 1- Cảng Chân Mây
18	29/NQ-HĐQT	27/09/2019	Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
19	30/NQ-HĐQT	14/10/2019	Về việc bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng kinh doanh
20	31/NQ-HĐQT	18/10/2019	Vv thông qua báo cáo tài chính quý 3 năm 2019
21	32/NQ-HĐQT	13/12/2019	Vv Thi đua khen thưởng năm 2019 cho HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát Công ty
22	33/NQ-HĐQT	24/12/2019	Vv phê duyệt Biểu giá dịch vụ cảng biển năm 2020

TỔNG HỢP QUYẾT ĐỊNH 2019
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP CẢNG CHÂN MÂY

Stt	Ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung văn bản
1	02/QĐ-HĐQT	14/01/2019	Vv phê duyệt quỹ lương năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
2	12/QĐ-HĐQT	09/04/2019	Vv thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

3	13/QĐ-HĐQT	09/04/2019	Vv ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
4	19/QĐ-HĐQT	03/06/2019	Vv thành lập phòng Tổ chức Lao động và Tiền lương và phòng Hành chính trực thuộc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
5	21/QĐ-HĐQT	11/06/2019	Vv thành lập Ban chỉ huy phòng, chống khủng bố của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
6	34/QĐ-HĐQT	26/12/2019	Vv thành lập ban chỉ đạo Hội nghị tổng kết năm 2019 và Hội nghị người lao động năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
7	35/QĐ-HĐQT	26/12/2019	Vv thành lập ban chỉ đạo đón tết Canh tý 2020 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

CÁC VĂN BẢN KHÁC 2019
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP CẢNG CHÂN MÂY

TT	Ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
1	01/TB-HĐQT	09/01/2019	Vv công khai kê khai, tài sản, thu nhập năm 2018	Tờ trình
2	06/BC-HĐQT	28/03/2019	Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019	Báo cáo
3	07/TT-HĐQT	28/03/2019	Vv thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2018	Tờ trình
4	08/TT-HĐQT	28/03/2019	Vv bổ sung ngành nghề kinh doanh	Tờ trình
5	09/TT-HĐQT	28/03/2019	Vv quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018 và phương hướng quỹ lương, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban điều hành của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây	Tờ trình
6	10/TT-HĐQT	28/03/2019	Vv ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số công việc	Tờ trình
7	11/TB-HĐQT	09/04/2019	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	Thông báo
8	12A/TB-HĐQT	09/04/2019	Vv chuẩn bị công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây	Thông báo

2. Đánh giá các hoạt động của Ban Điều hành trong năm qua

Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, quy chế hoạt động của Công ty. Ban TGD đã duy

trì thường xuyên các cuộc họp giao ban hàng tuần để tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành SXKD của Công ty.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Công tác tài chính kế toán tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban TGD trong năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT không có vi phạm nào làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

V. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị

Nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, kế hoạch năm 2020 của Tổng Công ty giao và một số giải pháp đã được HĐQT và Ban Giám đốc đưa ra, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Năm 2020, Dự án Bền số 02 dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động trong quý 2/2020 cùng với đó là nợ phải trả sẽ tăng, dòng tiền nhàn rỗi bao gồm tiền gửi và tiền trong ngân hàng sẽ không còn, dẫn đến khả năng thanh toán hiện hành sẽ xuống mức dưới 1 lần (mức an toàn là từ 2-3 lần), điều này sẽ làm cho đơn vị dễ bị mất cân cân thanh toán trong ngắn hạn. Ban kiểm soát kiến nghị trong năm 2020 lãnh đạo công ty cần đôn đốc, tăng cường công tác thu hồi công nợ khách hàng đúng hạn để tăng khả năng thanh toán nhanh trong ngắn hạn, cũng như cần có giải pháp tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần tăng lợi nhuận và giảm được giá thành sản phẩm.

- Theo số liệu thống kê từ phòng Tổ chức - Lao động & Tiền lương cung cấp, tỷ lệ CBCNV trong độ tuổi 31-40 khá cao chiếm tỷ lệ 58% vấn đề này dẫn đến cơ cấu lao động trong tương lai sẽ không ổn định. Ban kiểm soát xin kiến nghị Lãnh đạo công ty trong những năm tiếp theo công tác tuyển dụng lao động cần ưu tiên cho lực lượng lao động trực tiếp và xem xét yếu tố độ tuổi, ngành nghề đào tạo cho phù hợp nhằm đáp ứng sự bền vững và ổn định trong kế hoạch phát triển dài hạn của công ty.

- Về xây dựng giá thành: Việc xây dựng giá thành là yếu tố hết sức quan trọng, vì nó là căn cứ để xác định hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị, Ban kiểm soát kiến nghị Lãnh đạo Công ty chỉ đạo bộ phận chuyên môn cần hoàn thành sớm việc xây dựng giá thành cước phí dịch vụ đối với từng loại sản phẩm dịch vụ tại cảng nhằm đảm bảo tính cạnh tranh và phù hợp với mặt bằng giá khi Công ty Hào Hưng đưa cảng số 03 đi vào hoạt động.

- Công ty cần xây dựng dự báo kịch bản về biến động thị trường trong tình hình mới như: dịch cúm Covid-19, một số mặt hàng gây ô nhiễm có thể bị hạn chế nhập khẩu qua cảng, Công ty Hào Hưng đưa cảng số 3 vào hoạt động. Nhằm phòng ngừa trước những rủi ro có thể gặp phải trong tương lai và làm căn cứ để ứng phó trong mọi tình huống.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Kế hoạch hoạt động trong năm 2020 của BKS tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng công ty, đảm bảo các hoạt động Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi người lao động;

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập Báo cáo tài chính của Công ty trình HĐQT, Ban điều hành;

- Thực hiện công tác kiểm tra kế hoạch sản xuất kinh doanh tại 3 Xí nghiệp;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Hợp đồng kinh doanh và giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán, công nợ của khách hàng;

- Phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban kiểm soát. Xây dựng báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020;

- Kiểm soát việc tuân thủ công tác công bố thông tin của Công ty được thực hiện minh bạch theo đúng nội dung quy định của Công ty niêm yết;

- Và thực hiện các công tác khác theo quy định.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm 2019 và kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát trong năm 2020. Ban kiểm soát kính trình quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Lưu: VT. HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Phan Tuấn Anh

